**Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

***Mẫu số 12 (a).*** Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng (áp dụng đối với hình thức tự đấu thầu tại cơ sở y tế)

***Mẫu số 12 (b).*** Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung (áp dụng đối với hình thức đấu thầu tập trung)

***Mẫu số 13(a).*** Hợp đồng (áp dụng đối với các cơ sở y tế).

***Mẫu số 13 (b).*** Thỏa thuận khung (áp dụng đối với mua sắm tập trung).

***Mẫu số 14 (a).*** Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (trường hợp bảo lãnh với cơ sở y tế).

***Mẫu số 14 (b).*** Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (trường hợp bảo lãnh tập trung).

**Mẫu số 12 (a)**

**THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_tháng \_\_\_năm \_\_\_

Kính gửi: *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”]*

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số \_\_\_ ngày tháng năm \_\_\_của Chủ đầu tư *[ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”]* về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: *\_\_\_[ghi tên, số hiệu gói thầu]*, Bên mời thầu *\_\_\_[ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”]* xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *\_\_\_[ghi tên, số hiệu gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì ghi tên, số hiệu của phần mà Nhà thầu được lựa chọn]* với giá hợp đồng là: *\_\_\_[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện hợp đồng là: *\_\_\_\_[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu].*

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: *\_\_\_[ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng]*, tại địa điểm *\_\_\_[ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng]*;

- Thời gian ký kết hợp đồng: *\_\_\_[ghi thời gian ký kết hợp đồng]*; tại địa điểm *\_\_\_[ghi địa điểm ký kết hợp đồng]*, gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 14 Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng của E-HSMT với số tiền \_\_\_ và thời gian hiệu lực *\_\_\_[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 6.1 ĐKCT của E-HSMT].*

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày \_\_\_ tháng \_\_ năm \_\_\_ (1) mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …., ngày … tháng … năm …. **Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

Tài liệu đính kèm: Dự thảo hợp đồng

***Ghi chú:***

*(1) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu thư bảo lãnh dự thầu.*

**Mẫu số 12 (b)**

**THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO THỎA THUẬN KHUNG**

*\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_*

Kính gửi: *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là "Nhà thầu”]*

Về việc: Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung

Căn cứ Quyết định số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ của Chủ đầu tư *[ghi tên chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”]* về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu *[ghi tên, số hiệu gói thầu]*, Bên mời thầu *[ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”]* xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên, số hiệu gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì ghi tên, số hiệu của phần mà nhà thầu được công nhận trúng thầu]* với giá trị thỏa thuận khung là ….. *[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện thỏa thuận khung là \_\_\_ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*, thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu].*

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết thỏa thuận khung với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện thỏa thuận khung: *\_\_\_[ghi thời gian hoàn thiện thỏa thuận khung]*, tại địa điểm [ghi địa điểm trung tâm mua sắm tập trung hoàn thiện thỏa thuận khung];

- Thời gian ký kết thỏa thuận khung: *\_\_\_[ghi thời gian ký kết thỏa thuận khung]*; tại địa điểm *[ghi địa điểm ký kết thỏa thuận khung]*, gửi kèm theo Dự thảo thỏa thuận khung.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 14 (a) hoặc Mẫu số 14 (b) Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng của E-HSMT với số tiền \_\_\_ và thời gian hiệu lực \_\_\_ *[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 6.1 ĐKCT của E-HSMT].*

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Đơn vị mua sắm tập trung sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ (1) mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…., ngày … tháng … năm ….* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**Tài liệu đính kèm:** Dự thảo thỏa thuận khung

***Ghi chú:***

*(1) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu thư bảo lãnh dự thầu.*

**Mẫu số 13 (a)**

**HỢP ĐỒNG (1)**

*, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_*

Hợp đồng số:

Gói thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_*[ghi tên gói thầu]*

*Thuộc dự án: \_\_\_\_\_\_\_[ghi tên dự án]*

- Căn cứ (2) \_\_\_\_\_ *(**Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội)*;

- Căn cứ (2) \_\_\_\_\_ *(**Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội)*;

- Căn cứ (2) \_\_\_\_\_ *(Nghị định số* *24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của* *Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu)*;

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm của \_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu *\_[ghi tên gói thầu]* và thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng hoặc trao thảo thuận khung số ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_ tháng \_\_ năm \_\_\_ (nếu có);

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư *[ghi tên Chủ đầu tư]*:

Tên Chủ đầu tư [ghi tên chủ đầu tư]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền).*

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên Nhà thầu: *\_\_\_[ghi tên Nhà thầu trúng thầu]:*

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

5. Điều kiện chung của hợp đồng;

6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);

7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);

8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A(3)**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B(3)**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: *\_\_[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].*

2. Phương thức thanh toán: \_\_\_ *[ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 16.1 Điều kiện cụ thể của hợp đồng của E-HSMT].*

**Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng:

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** \_\_\_ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 10 ĐKC,E-HSMT và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].*

**Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ *\_\_\_ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_ bộ, Chủ đầu tư giữ \_\_\_ bộ, Nhà thầu giữ \_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

***Ghi chú:***

*(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với ĐKCT.*

*(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.*

*(3) Hợp đồng phải quy định rõ các điều khoản về trách nhiệm giữa nhà thầu và cơ sở y tế về việc không giao hàng đúng tiến độ, số lượng và việc thanh toán không đúng hạn, sử dụng thuốc không đúng quy định tại khoản 5 Điều 15 Thông tư này theo hợp đồng đã ký kết giữa nhà thầu và cơ sở y tế.]*

**PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_,ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm\_\_\_)*

*Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong E-HSMT, E-HSMT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định*

**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuốc** | **Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc** | **Nồng độ/ hàm lượng** | **Dạng bào chế** | **Quy cách đóng gói** | **Hạn dùng (Tuổi thọ)** | **GĐ KLH hoặc GPNK** | **Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá (có VAT)** | **Thành tiền (có VAT)** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng giá hợp đồng** | | |  | | | | | | | | | |
| *(Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)* | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

***Mẫu số 13 (b)***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*………, ngày…… tháng…… năm……*

**THOẢ THUẬN KHUNG**

Số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*V/v cung cấp thuốc, ……………………………………………………………………..*

*thuộc Gói thầu số ………………………………… (theo quyết định được phê duyệt)*

*Căn cứ* *Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023;*

*Căn cứ Nghị định* *24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của* *Luật Đẩu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số* *35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;*

*Căn cứ Thông tư số ..../2023/TT-BYT ngày ....của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-…. ngày …../...../..… của ...[Đơn vị có thẩm quyền]... về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu ...[ghi tên gói thầu].... của [ghi tên đơn vị mua sắm tập trung]...;*

*Căn cứ Quyết định số …./QĐ-…. ngày …./…./…. của ...[ghi tên đơn vị mua sắm tập trung]...về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu ...[ghi tên gói thầu]....;*

*Căn cứ Quyết định số …./QĐ-…. ngày …./…./…. của ...[ghi tên đơn vị mua sắm tập trung]...về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu...[ghi tên gói thầu].... ;*

*Căn cứ Thư chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao thỏa thuận khung của ...[ghi tên đơn vị mua sắm tập trung]...,*

*……[Ghi thêm các căn cứ khác (nếu có)] ……*

Hôm nay, ngày ……… tháng …….. năm ..., tại ... *[ghi tên địa điểm ký thỏa thuận khung].*.., Chúng tôi gồm:

**I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):**

Tên Chủ đầu tư [ghi tên chủ đầu tư]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký Thỏa thuận khung số \_\_ ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_ (trường hợp được ủy quyền).

**II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [ghi tên nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký Thỏa thuận khung số \_\_ ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thống nhất ký kết Thoả thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên toàn quốc/địa phương theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số …………. như sau:

***1. Phạm vi cung cấp***

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên toàn quốc sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

***2. Thời gian, địa điểm giao hàng:***

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian từ ngày ……….. đến hết ngày ………. quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trù số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng thuốc theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trù hàng đột xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu ………………………………..

***3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng***

Ghi rõ các điều kiện cụ thể, phù hợp với tình hình cụ thể trên địa bàn.

***4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành***

*Ghi rõ điều kiện cụ thể đối với từng địa bàn cụ thể*

***5. Trách nhiệm của Bên A(1)***

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại khoản 3 Điều 30 của Thông tư này.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

*- ....Bổ sung thêm các điều khoản chi tiết phù hợp với tình hình từng địa phương....*

***6. Trách nhiệm của bên B(1)***

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với *của ...[ghi tên đơn vị mua sắm tập trung]...* để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. *[ghi rõ thời gian, địa điểm, quy định cụ thể]*

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

*- …..Bổ sung thêm các điều khoản chi tiết phù hợp với tình hình từng địa phương....*

***7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung***

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: Kể từ ngày ký đến hết ngày ……………….

***8. Xử phạt do vi phạm***

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU** | **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG** |

***Ghi chú:***

*(1) Thỏa thuận khung phải quy định rõ các điều khoản về trách nhiệm của Bên A và Bên B trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung.*

**PHỤ LỤC THỎA THUẬN KHUNG**

*(Kèm theo Thỏa thuận khung số \_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_)*

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong E-HSMT, E-HSDT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện thỏa thuận khung, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc, phạm vi cung cấp. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã thuốc** | **Tên thuốc** | **Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc** | **Nồng độ- Hàm lượng** | **Dạng bào chế** | **Quy cách đóng gói** | **Hạn dùng (Tuổi thọ)** | **GĐKLH hoặc GPNK** | **Cơ sở sản xuất** | **Nước sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Đơn giá (VND)** *(có VAT)* | **Số lượng** | **Thành tiền (VND)** *(có VAT)* |
| 1 |  | Daxotel 80mg/4ml | Docetaxel |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Oxitan 100mg/20ml | Oxaliplatin |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  | Intaxel 100mg/17ml | Paclitaxel |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU** *(ghi tên, chức danh, kí tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *(ghi tên, chức danh, kí tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT THEO TỪNG MẶT HÀNG**

*(Kèm theo Thỏa thuận khung số \_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã thuốc** | **Tên thuốc** | **Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc** | **Nồng độ - Hàm lượng** | **Đơn vị tính** | **Đơn giá (VND)** *(có VAT)* | **Số lượng** | **Thành tiền (VND)** *(có VAT)* | **Tên cơ sở y tế** | **Tỉnh/TP** |
| **Mặt hàng 1: Hoạt chất Docetaxel 80mg- Thuốc trúng thầu Daxotel 80mg/4ml** | | | | | | | Σ | Σ |  |  |
| 1 |  | Daxotel | Docetaxel | 80mg/4ml |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Daxotel | Docetaxel | 80mg/4ml |  |  |  |  |  |  |
| … |  | Daxotel | Docetaxel | 80mg/4ml |  |  |  |  |  |  |
| **Mặt hàng 2: Hoạt chất Oxaliplatin 100mg - Thuốc trúng thầu Oxitan 100mg/20ml** | | | | | | | Σ | Σ |  |  |
| 1 |  | Oxitan | Oxaliplatin | 100mg/20ml |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Oxitan | Oxaliplatin | 100mg/20ml |  |  |  |  |  |  |
| … |  | Oxitan | Oxaliplatin | 100mg/20ml |  |  |  |  |  |  |
| **Mặt hàng...** | | | | | | | Σ | Σ |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 3: PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT THEO TỪNG CƠ SỞ Y TẾ**

*(Kèm theo Thỏa thuận khung số \_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã thuốc** | **Tên thuốc** | **Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc** | **Nồng độ/ Hàm lượng** | **Dạng bào chế** | **Quy cách đóng gói** | **Hạn dùng (Tuổi thọ)** | **SĐK hoặc GPNK** | **Cơ sở sản xuất** | **Nước sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Đơn giá (VND)** (có VAT) | **Số lượng** | **Thành tiền (VND)** (có VAT) |
| **Tên cơ sở y tế 1: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  | Σ |
| 1 |  | Daxotel | Docetaxel | 80mg/4ml |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Oxitan | Oxaliplatin | 100mg/20ml |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  | Intaxel | Paclitaxel | 100mg/17ml |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tên cơ sở y tế 2: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  | Σ |
| 1 |  | Daxotel | Docetaxel | 80mg/4ml |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Oxitan | Oxaliplat | 100mg/20 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | m | ml |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  | Intaxel | Paclitaxel | 100mg/17ml |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Mặt hàng...** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  | Σ |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu số 14 (a)**

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG(1)**

Số: ………………………

\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

Kính gửi: \_\_\_*[ghi tên cơ sở y tế ký hợp đồng]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của *\_\_\_[ghi tên Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu *\_\_\_[ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);(2)

Theo quy định trong E-HSMT *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_ *[ghi tên của ngân hàng]* ở *[ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại \_\_\_[*ghi địa chỉ của ngân hàng*(3)] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là *\_\_\_[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 6.1* ***ĐKCT*** *của E-HSMT].* Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn *\_\_\_[ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_\_ (4).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của ngân hàng** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

***Ghi chú:***

*(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.*

*(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:*

*“Theo đề nghị của \_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_ [ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_ tháng \_\_\_năm \_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”*

*(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.*

*(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 6.1* ***ĐKCT****.*

**Mẫu số 14 (b)**

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG(1)**

Số: ……………………

\_\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm\_\_\_

Kính gửi: Các cơ sở y tế thực hiện ký hợp đồng và thụ hưởng bảo lãnh

(theo danh sách phụ lục đính kèm).

Theo đề nghị của *\_\_\_[ghi tên Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu *\_\_[ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);(2)

Theo quy định trong E-HSMT *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho các cơ sở y tế bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, *\_\_\_[ghi tên của ngân hàng]* ở *\_\_\_[ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại *\_\_\_[ghi địa chỉ của ngân hàng(3)]* (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là *\_\_[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 6.1* ***ĐKCT*** *của E-HSMT]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho các cơ sở y tế trong phụ lục bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn: *………..(ghi số tiền)* như đã nêu trên, khi có văn bản của cơ sở y tế trong phụ lục thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ (4).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG** (Ký tên, đóng dấu) |

***Ghi chú:***

*(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.*

*(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:*

*“Theo đề nghị của \_\_\_[ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_[ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_[ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”*

*(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.*

*(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 6.1* ***ĐKCT****.*

**Phụ lục**

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ THỤ HƯỞNG BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo bảo lãnh thực hiện hợp đồng số …… ngày ……. của Ngân hàng ……)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã CSKCB** | **Tên CSKCB** | **Tên tỉnh/TP** | **Giá trị trúng thầu được phân bổ (VND)** | **Giá trị bảo lãnh (VND)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |  |

**Phần 4. PHỤ LỤC BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT(1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức điểm** | **Điểm chi tiết** |
| **I. Các tiêu chí đánh giá về chất lượng thuốc** |  |  |
| **1. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc(2):** | **24** |  |
| 1.1. Đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP: |  |  |
| a) Tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA |  | 24 |
| b) Tại nước còn lại không thuộc điểm a mục này |  | 22 |
| 1.2. Đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/S-GMP |  | 20 |
| 1.3. Đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP: |  |  |
| a) Được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP và thuốc được gia công, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam có cơ sở tham gia vào quá trình sản xuất thuốc trước chuyển giao công nghệ hoặc cơ sở sản xuất thuốc đặt gia công tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA |  | 24 |
| b) Được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP và thuốc được gia công, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam có cơ sở tham gia vào quá trình sản xuất thuốc trước chuyển giao công nghệ hoặc cơ sở sản xuất thuốc đặt gia công tại nước là thành viên PIC/s đồng thời là thành viên ICH. |  | 22 |
| c) Tại Việt Nam và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn WHO-GMP |  | 21 |
| 1.4. Các trường hợp còn lại không thuộc mục 1.1, 1.2 và 1.3 |  | 19 |
| **2. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất(3):** | **20** |  |
| 2.1. Tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA |  | 20 |
| 2.2. Tại nước là thành viên PIC/s đồng thời là thành viên ICH |  | 18 |
| 2.3. Tại Việt Nam và có cơ sở sản xuất thuốc trước chuyển giao công nghệ hoặc cơ sở sản xuất thuốc đặt gia công tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA |  | 20 |
| 2.4. Tại Việt Nam và có cơ sở sản xuất thuốc trước chuyển giao công nghệ hoặc cơ sở sản xuất thuốc đặt gia công tại nước là thành viên PIC/s đồng thời là thành viên ICH |  | 18 |
| 2.5. Tại nước còn lại không thuộc không thuộc mục 2.1, 2.2, 2.3 và 2.4 |  | 15 |
| **3. Tình hình vi phạm chất lượng của mặt hàng thuốc dự thầu(4):** | **5** |  |
| 3.1. Chưa phát hiện vi phạm về chất lượng trong vòng 01 năm tính từ thời điểm đóng thầu trở về trước |  | 5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3.2. Có thông báo vi phạm về chất lượng trong vòng 01 năm tính từ thời điểm đóng thầu trở về trước |  |  |
| a) Vi phạm chất lượng ở Mức độ 3 |  | 3 |
| b) Vi phạm chất lượng ở Mức độ 2 |  | 0 |
| **4. Tình hình vi phạm chất lượng của cơ sở sản xuất mặt hàng thuốc dự thầu(5):** | **5** |  |
| 4.1. Không có thuốc vi phạm chất lượng trong vòng 01 năm tính từ thời điểm đóng thầu trở về trước |  | 5 |
| 4.2. Có 01 mặt hàng vi phạm chất lượng trong vòng 01 năm tính từ thời điểm đóng thầu trở về trước |  | 4 |
| 4.3. Có 02 mặt hàng vi phạm chất lượng trong vòng 01 năm tính từ thời điểm đóng thầu trở về trước |  | 3 |
| 4.4. Có từ 03 mặt hàng trở lên vi phạm chất lượng trong vòng 01 năm tính từ thời điểm đóng thầu trở về trước |  | 0 |
| **5. Hạn dùng (Tuổi thọ) của thuốc(6):** | **5** |  |
| 5.1. Mặt hàng thuốc tham dự thầu có tuổi thọ từ 03 năm trở lên |  | 5 |
| 5.2. Mặt hàng thuốc tham dự thầu có tuổi thọ từ 02 năm đến dưới 03 năm |  | 4 |
| 5.3. Mặt hàng thuốc tham dự thầu có tuổi thọ dưới 02 năm |  | 3 |
| **6. Tiêu chí đánh giá về nguyên liệu (hoạt chất) sản xuất mặt hàng thuốc tham dự thầu(7):** | **3** |  |
| 6.1. Nguyên liệu (hoạt chất) sản xuất tại các nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA |  | 3 |
| 6.2. Nguyên liệu (hoạt chất) sản xuất tại các nước khác không thuộc danh sách SRA hoặc EMA được cấp chứng nhận CEP |  | 3 |
| 6.3. Các trường hợp khác |  | 2 |
| **7. Tiêu chí đánh giá về tương đương sinh học của thuốc, thuốc thuộc danh mục sản phẩm quốc gia, thuốc được giải thưởng “Ngôi sao thuốc Việt” của Bộ Y tế(8).** | **5** |  |
| 7.1. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố có chứng minh tương đương sinh học hoặc thuốc thuộc danh mục biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố |  | 5 |
| 7.2. Mặt hàng thuốc tham dự thầu thuộc Danh mục sản phẩm quốc gia |  | 5 |
| 7.3. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được giải thưởng “Ngôi sao thuốc Việt” của Bộ Y tế |  | 5 |
| 7.4. Các trường hợp khác |  | 3 |
| **8. Mặt hàng thuốc được sản xuất từ nguyên liệu kháng sinh sản xuất trong nước (Không đánh giá đối với thuốc dược liệu,** | **3** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền):** |  |  |
| 8.1. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất từ nguồn nguyên liệu kháng sinh sản xuất trong nước |  | 3 |
| 8.2. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất từ nguồn nguyên liệu không phải là kháng sinh sản xuất trong nước hoặc thuốc dự thầu không phải thuốc kháng sinh |  | 2 |
| **9. Mặt hàng thuốc tham dự thầu là thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (Không đánh giá đối với thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm):** | **3** |  |
| 9.1. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất từ dược liệu có chứng nhận đạt GACP |  | 3 |
| 9.2. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất trên cơ sở nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ và cấp tỉnh |  | 3 |
| 9.3. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất từ dược liệu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng |  | 2 |
| 9.4. Mặt hàng thuốc tham dự thầu được sản xuất từ dược liệu không chứng minh được nguồn gốc xuất xứ rõ ràng |  | 0 |
| **II. Các tiêu chí đánh giá về đóng gói, bảo quản, giao hàng** | **30** |  |
| **10. Mặt hàng thuốc được cung ứng bởi cơ sở:** | **5** |  |
| 10.1. Là doanh nghiệp sản xuất mặt hàng thuốc dự thầu |  | 5 |
| 10.2. Là doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp mặt hàng thuốc dự thầu(9) |  | 4 |
| 10.3. Không phải doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu trực tiếp mặt hàng thuốc dự thầu |  | 3 |
| **11. Mặt hàng thuốc được cung ứng bởi nhà thầu có kinh nghiệm cung ứng thuốc (10)** | **5** |  |
| 11.1. Đã cung ứng thuốc cho cơ sở y tế từ 03 năm trở lên |  | 5 |
| 11.2. Đã cung ứng thuốc cho cơ sở y tế dưới 03 năm |  | 4 |
| 11.3. Chưa cung ứng thuốc cho cơ sở y tế |  | 3 |
| **12. Khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà thầu về điều kiện giao hàng (11)** | **5** |  |
| 12.1. Đáp ứng được yêu cầu về điều kiện giao hàng tại hồ sơ mời thầu |  | 5 |
| 12.2. Không đáp ứng được yêu cầu về điều kiện giao hàng tại hồ sơ mời thầu |  | 0 |
| **13. Mặt hàng thuốc được cung ứng bởi nhà thầu có uy tín trong thực hiện hợp đồng (12)** | **10** |  |
| 13.1. Nhà thầu có vi phạm trong thực hiện hợp đồng cung ứng |  | 8 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| thuốc cho các cơ sở y tế đã được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |  |  |
| 13.2. Nhà thầu đã cung ứng thuốc tại đơn vị |  |  |
| a) Cung ứng thuốc bảo đảm tiến độ theo hợp đồng |  | 10 |
| b) Cung ứng thuốc không bảo đảm tiến độ theo hợp đồng |  | 8 |
| 13.3. Nhà thầu chưa cung ứng thuốc tại đơn vị |  | 8 |
| **14. Mặt hàng thuốc tham dự thầu bởi nhà thầu có hệ thống phân phối, cung ứng rộng khắp tại các địa bàn miền núi, khó khăn (13):** | **5** |  |
| 14.1. Nhà thầu có hệ thống phân phối, cung ứng rộng khắp trên địa bàn tỉnh (chỉ áp dụng đối với các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận, Kon Tum, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Gia Lai, Phú Yên, Hoà Bình, Tuyên Quang) |  | 5 |
| 14.2. Các trường hợp khác |  | 4 |

***Ghi chú:***

*(1) Thuốc đáp ứng nhiều mục trong một tiêu chí thì chỉ chấm điểm theo mục có mức điểm cao nhất mà thuốc đạt được.*

*(2) Trường hợp thuốc dự thầu có nhiều cơ sở cùng tham gia quá trình sản xuất thuốc thì căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP của cơ sở sản xuất có tiêu chuẩn thấp nhất để đánh giá điểm. Đối với thuốc nước ngoài gia công, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam thì căn cứ nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP của cơ sở sản xuất thuốc gia công, chuyển giao công nghệ.*

*(3) Căn cứ vào thông tin về các thuốc được cấp phép lưu hành đã được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu được Cục Quản lý Dược công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược (địa chỉ: http://www.dav.gov.vn) và thông tin trên các công văn, quyết định phê duyệt của Cục Quản lý Dược.*

*(4), (5) Căn cứ vào thông tin về các thuốc và cơ sở sản xuất thuốc có vi phạm chất lượng do Cục Quản lý Dược ra quyết định thu hồi, công văn thông báo thu hồi được công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược (địa chỉ: http://www.dav.gov.vn). Mức độ vi phạm về chất lượng thuốc được quy định tại khoản 2 Điều 63* *Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016.*

*(6) “Hạn dùng của thuốc là thời gian sử dụng được ấn định cho một lô thuốc mà sau thời hạn này thuốc không được phép sử dụng” (theo quy định tại khoản 31 Điều 2* *Luật dược ngày 06 tháng 4 năm 2016). Ví dụ: Thuốc ghi trên nhãn có ngày sản xuất là ngày 11 tháng 02 năm 2006, ngày hết hạn là ngày 11 tháng 02 năm 2011 thì hạn sử dụng (hay tuổi thọ) của thuốc là 05 năm.*

*(7) Căn cứ vào danh sách các thuốc được sản xuất từ nguyên liệu (hoạt chất) sản xuất.*

*(8) Căn cứ vào danh sách các thuốc có chứng minh tương đương sinh học được công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược (địa chỉ:*

*http://www.dav.gov.vn).*

*(9) Căn cứ vào tờ khai hàng hóa nhập khẩu của mặt hàng dự thầu.*

*(10) Căn cứ vào thông báo trúng thầu, hợp đồng mua bán thuốc, hóa đơn bán thuốc cho các cơ sở y tế mà nhà thầu đang dự thầu hoặc cho các cơ sở y tế khác mà nhà thầu đã cung ứng trên toàn quốc.*

*(11) Nhà thầu cần nêu rõ trong hồ sơ dự thầu việc đáp ứng/không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư/cơ sở y tế về điều kiện giao hàng, số lượng thuốc theo yêu cầu trong hồ sơ mời thầu (thực hiện theo hướng dẫn tại Bảng phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của thuốc tại Mục 1 Chương V - Phạm vi cung cấp).*

*(12) Việc đánh giá nội dung này phải căn cứ vào một trong các thông tin sau:*

*- Thông tin về việc vi phạm trong cung ứng thuốc của các nhà thầu tại các cơ sở y tế trên toàn quốc được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*

*- Việc thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc giữa nhà thầu và đơn vị.*

*(13) Chỉ áp dụng cho các gói thầu của các cơ sở y tế thuộc địa bàn các tỉnh trong danh sách. Căn cứ vào thực trạng tình hình cung ứng thuốc của từng địa phương, Sở Y tế xác định cụ thể tiêu chí các nhà thầu có hệ thống phân phối đáp ứng việc cung ứng thuốc tại địa phương để chấm điểm (Tiêu chí này không được hiểu là chấm điểm cho các nhà thầu có hệ thống phân phối, cung ứng tại tất cả các tỉnh trong danh sách mà chấm điểm cho nhà thầu có hệ thống phân phối rộng khắp đảm bảo việc cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế tại địa bàn tỉnh tham dự thầu).*

*Mẫu số 15*

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM KỸ THUẬT CỦA TỪNG SẢN PHẨM DỰ THẦU DO NHÀ THẦU TỰ ĐÁNH GIÁ**

*Theo thang điểm tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (Phụ lục 4) của E-HSMT*

**Tên nhà thầu:**

**Tên gói thầu:**

**Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **STT trong E- HSMT** | **Mã thuốc** | **Tên hoạt chất** | **Tên thuốc** | **SĐK/ GPLH** | **Nồng độ- Hàm lượng** | **Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng** | **Nhóm TCKT** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **TC** | **Tổng điểm** |
| **I.1** | **I.2** | **I.3** | **I.4** | **I.5** | **I.6** | **I.7** | **I.8** | **I.9** | **II.10** | **II.11** | **II.12** | **II.13** | **II.14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày ….tháng …. năm ...* **Đại diện hợp pháp của nhà thầu** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**Mẫu số 16**

**CAM KẾT VỀ ĐIỀU KIỆN GIAO HÀNG CỦA NHÀ THẦU**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*

Kính gửi: Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia

Sau khi nghiên cứu E-HSMT ***gói thầu*** ....chúng tôi xin cam kết và thực hiện đầy đủ những nội dung theo yêu cầu của E-HSMT như sau:

1. Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ về số lượng thuốc trúng thầu, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong thời gian hiệu lực của hợp đồng. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện giao hàng tiến độ và phạm vi cung cấp nêu trong E-HSMT.

2. Trong trường hợp giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hay hồ sơ gia hạn hiệu lực số đăng ký của thuốc tham dự thầu bị hết hạn, chúng tôi xin đảm bảo sẽ cung cấp văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tuân thủ theo đúng các quy định.

3. Bảo quản và phân phối thuốc đảm bảo đúng yêu cầu quy định về GSP, GDP trong suốt quá trình vận chuyển tới kho của các cơ sở y tế trên địa bàn cả nước.

4. Về hạn sử dụng của thuốc tại thời điểm giao hàng:

Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. *Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.*

5. Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã chào thầu, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu, đơn vị ký hợp đồng hay cơ sở y tế và hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho đơn vị, tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của nhà thầu** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |